TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-ST
Ngày 20/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Đỗ Thị Ái Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo: **Nguyễn Thị V** - sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị H; có chồng: Hoàng Đình K. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/4/2024, chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H từ ngày 23/4/2024 đến nay. Có mặt tại phiên toà.

**** Người làm chứng:***

- Anh Hoàng Đình K
- Chị Hà Thị N
- Chị Đặng Thị Khánh L
- Chị Dương Thị N1

(Anh K, chị N1 có mặt. Chị N, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ 45 phút ngày 15/4/2024, tại nhà của

Nguyễn Thị V ở thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiến hành triệu tập V để điều tra liên quan đến vụ án hình sự Hà Thị N, sinh năm 1996, trú tại thôn C, xã N, thành phố C, tỉnh Hải Dương về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Quá trình triệu tập, V tự nguyện giao nộp 07 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (5x10)cm, bên trong chứa các mảnh thực vật khô màu nâu, V khai là ma túy loại cần sa (niêm phong ký hiệu M1); 09 gói nilon màu trắng, bên trong chứa chất dẻo màu đen, V khai là cao thuốc phiện (niêm phong ký hiệu M2); 13 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi (5x10)cm, bên trong chứa chất dẻo màu đen, V khai là cao thuốc phiện (niêm phong ký hiệu M3); 11 cành quả thực vật màu xanh, V khai nhận là cành quả cây thuốc phiện (niêm phong ký hiệu M4); 69 bình, chai, lọ chứa chất lỏng và cây, cành, quả thực vật (niêm phong ký hiệu từ M5 đến M13), V khai là rượu và mật ong ngâm cùng cây, cành, quả thuốc phiện. Toàn bộ số vật chứng nêu trên, V khai cất giấu tại nhà mục đích để bán kiếm lời. Ngoài ra, còn quản lý của V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax.

Tại Kết luận giám định số 220/KL-KTHS ngày 18/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Các mảnh thực vật khô màu nâu trong 07 túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, gửi đến giám định tổng khối lượng là 23,231 gam là ma túy, loại cần sa. Cần sa nằm trong Danh mục ID, số thứ tự 1 của Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. H1 lại 20,402 gam ma túy loại Cần sa; 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 220/KL-KTHS.

Tại Kết luận số 2999/KL-KTHS ngày 28/6/2024 của V1 Bộ C1 kết luận: Đều tìm thấy các hoạt chất chính của Thuốc phiện (Morphine, C, T1, P và N2) trong các mẫu chất dẻo màu đen được niêm phong ký hiệu M2, M3 gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu trong các niêm phong lần lượt là 34,753 gam và 52,287 gam. Lượng Morphine có trong các mẫu đều rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp nên không xác định được hàm lượng, khối lượng Morphine để từ đó xác định khối lượng Thuốc phiện quy đổi có trong các mẫu. Các mẫu cành, quả thực vật màu xanh ký hiệu M4 gửi đến giám định là cành, quả Thuốc phiện, tổng khối lượng quả là 59,317gam, tổng khối lượng cành là 14,213gam. Hiện không có căn cứ pháp lý và cơ sở khoa học để xác định mẫu quả thực vật gửi giám định là quả tươi hay quả khô. Đều tìm thấy các hoạt chất chính của Thuốc phiện (Morphine, C, T1, P và N2) trong các mẫu chất lỏng được niêm phong ký hiệu lần lượt từ M5 đến M13 gửi giám định. Hàm lượng Morphine trong mẫu gửi giám định là 96 (mg/lit), khối lượng Morphine là 351(mg) và khối lượng thuốc phiện quy đổi là 3,51(gam). Khối lượng thuốc

phiện quy đổi được xác định theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Các mẫu cành, quả thực vật trong niêm phong ký hiệu lần lượt từ M5 đến M13 gửi giám định đã mục nát, ngấm ướt, không xác định được hình thái thực vật. Do vậy, không có căn cứ để xác định là cành, quả của cây gì và khối lượng mẫu. H1 loại đối tượng giám định và vỏ bao gói mẫu trong các niêm phong số 2999/KL-KTHS.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu ngày 17/4/2024 của Nguyễn Thị V âm tính với các chất ma túy.

Ngày 02/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Lệnh phong toả tài khoản số tiền 21.168.213 đồng trong tài khoản của Nguyễn Thị V mở tại Ngân hàng N3 Chi nhánh huyện K, tỉnh Hải Dương. Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định trong các niêm phong số 220/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H, số 2999/KL-KTHS của V1 Bộ C1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Promax của V, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đang quản lý đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành để xử lý trong giai đoạn xét xử và thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 28/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Toà án đã ra Quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành để điều tra các nội dung sau: Cần làm rõ lý lịch của V về phần cha đẻ và chồng của V; phải điều tra, xác minh làm rõ lái xe khách là ai qua lịch sử cuộc gọi vào tháng 2/2024 của V, lời khai của L có xin hệ của lái xe, tiến hành lấy lời khai của người đó, xem người đó có biết và có đồng phạm không, đồng thời xem xét hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của L và V. Mặc dù L và V khai không giống nhau về số lượng ma tuý và số tiền mua bán ma tuý cũng như phương thức thanh toán nhưng tội mua bán trái phép chất ma tuý về mặt khách quan của tội phạm là việc cất giữ chất ma túy có thể ở trong người, để trong nhà hoặc bất cứ chỗ nào (không kể trong thời gian ngắn hay dài, số lượng nhiều hay ít). Do vậy cần phải điều tra tiến hành khám xét nơi ở của L để xác định Lê có cất giấu loại ma tuý nào không để làm căn cứ xử lý; tiến hành đối chất giữa V và N để làm rõ hành vi mua bán trái phép ma tuý của V và N. Đồng thời phải điều tra khám xét nơi ở của N để xác định N có cất giấu loại ma tuý nào không để làm căn cứ xử lý; Điều tra, xác minh người lái xe khách để làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý giữa V và N1 hay có đồng phạm khác không. Nếu như người lái xe đó biết là ma tuý mà vẫn đồng ý nhận vận chuyển thì cần xem xét hành vi phạm tội của người lái xe; Ghi lời khai của Hà Thị N về việc Lê khai có

bán thuốc phiện cho N, điều tra xác minh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của N và L. Tiến hành đối chất giữa L và N; Điều tra, xác minh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý giữa L và N1. Đồng thời phải điều tra tiến hành khám xét nơi ở của N1 để xác định N1 có cất giấu loại ma tuý nào không để làm căn cứ xử lý.

Tại công văn số 09/CV-VKS ngày 18/11/2024 của VKS nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 28/9/2024.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng: khoản 1, 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/4/2024; Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Đ a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu huỷ 20,402 gam ma túy loại Cần sa, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, trong niêm phong số 220/KL-KTHS, 21,120 gam mẫu chất dẻo màu đen (mẫu ký hiệu M2); 39,514 gam mẫu chất dẻo màu đen (mẫu ký hiệu M3); các mẫu chất lỏng (ký hiệu từ M5 đến M13) và các mẫu cành quả thực vật đã mục nát, không xác định được hình thái trong các bình nhựa và chai nhựa, lọ nhựa, bình thủy tinh trong các mẫu ký hiệu trên. Đối tượng và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 2999/KL-KTHS.

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V 01 điện thoại Iphone Promax

Huỷ bỏ phong toả tài khoản số tiền 21.168.213 đồng trong tài khoản 2304999928888 của Nguyễn Thị V mở tại Ngân hàng N3 Chi nhánh huyện K, tỉnh Hải Dương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, Luật phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị V khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra Nguyễn Thị V đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản vụ việc, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu liên quan đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 45 phút ngày 15/4/2024, tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị V có hành vi cất giấu trái phép tại chỗ ở của mình 23,231 gam ma túy loại Cần sa; 59,317 gam quả Thuốc phiện; 14,213 gam cành Thuốc phiện; 87,04 gam chất dẻo màu đen (đều tìm thấy các hoạt chất chính của Thuốc phiện, không xác định được hàm lượng) và 69 bình, chai, lọ chứa dung dịch chất lỏng có hàm lượng Morphine, khối lượng Thuốc phiện quy đổi là 3,51 gam, với mục đích để bán kiếm lời.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma tuý là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma tuý và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội Mua bán trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần phải xử phạt nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng hoàn lại sau giám định gồm: 20,402 gam ma túy loại Cần sa, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, trong niêm phong số 220/KL-KTHS; 21,120 gam mẫu chất dẻo màu đen (mẫu ký hiệu M2); 39,514 gam mẫu chất dẻo màu đen (mẫu ký hiệu M3); các mẫu chất lỏng (ký hiệu từ M5 đến M13) và các mẫu cành quả thực vật đã mục nát, không xác định được hình thái trong các bình nhựa và chai nhựa, lọ nhựa, bình thủy tinh trong các mẫu ký hiệu trên. Đối tượng và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 2999/KL-KTHS là vật chứng của vụ án là những chất ma tuý nhà nước cấm và những vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ; đối với 01 điện thoại Iphone Promax là tài sản của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 21.168.213 đồng trong tài khoản 2304999928888 của Nguyễn Thị V mở tại Ngân hàng N3 Chi nhánh huyện K, tỉnh Hải Dương hiện đang bị phong toả không liên quan gì đến vụ án nên cần huỷ bỏ biện pháp phong toả đối với số tiền và tài khoản trên theo quy định tại khoản 2 Điều 130 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về nguồn gốc số ma túy nêu trên, Nguyễn Thị V khai do trước đó V đã đặt qua mạng xã hội mua của Đặng Thị Khánh L, sinh năm 1991, trú tại khu phố C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn các loại gồm: 06 kg cành, quả thuốc phiện tươi, 22 gói cao thuốc phiện và được L cho thêm 07 túi ma túy Cần sa, V dùng cao, cành, quả thuốc phiện ngâm rượu, mật ong; mua của Dương Thị N1, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn một số cây thuốc phiện đã ngâm (bã thuốc phiện) và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 11 cành, quả thuốc phiện. Lời khai ban đầu của L và N thừa nhận có việc bán bộ phận cây thuốc phiện tươi cho V, nhưng không phù hợp với lời khai của V về loại ma tuý, số lượng, khối lượng, số tiền, phương thức thanh toán, thời gian... và không phù hợp với vật chứng, chứng cứ khác có liên quan. Đến nay, L, N1 không thừa nhận hành vi trên. Ngoài lời khai của V thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh, V cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng L và N1 không thừa nhận hành vi mua bán như V khai. Ngoài ra, V khai V từng mua và làm trung gian, hưởng hoa hồng cho Hà Thị N trong việc bán bộ phận cây thuốc phiện, nhưng không có chứng cứ và không phù hợp với lời khai của N. Đến nay, V và N đều khai chỉ có giao dịch mua bán dược liệu để ngâm rượu, không phải là bộ phận cây thuốc phiện. Đối với người đàn ông bán 11 cành, quả thuốc phiện cho

V, tài liệu điều tra không xác định được là ai, ở đâu. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ để xử lý. Toà án nhân dân huyện Kim Thành đã trả hồ sơ để yêu cầu làm rõ những nội dung này nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Do vậy Toà án không có cơ sở để xem xét, giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 130, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V **36** (*Ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/4/2024

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 10.000.000 (Mười) triệu đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu huỷ: 20,402 gam ma túy loại Cần sa, 07 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, trong niêm phong số 220/KL-KTHS; 21,120 gam mẫu chất dẻo màu đen (mẫu ký hiệu M2); 39,514 gạm mẫu chất dẻo màu đen (mẫu ký hiệu M3); các mẫu chất lỏng (ký hiệu từ M5 đến M13) và các mẫu cành quả thực vật đã mục nát, không xác định được hình thái trong các bình nhựa và chai nhựa, lọ nhựa, bình thủy tinh trong các mẫu ký hiệu trên. Đối tượng và vỏ bao gói mẫu trong niêm phong số 2999/KL-KTHS.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị V 01 điện thoại Iphone Promax

- Huỷ bỏ phong toả tài khoản số tiền 21.168.213 đồng trong tài khoản 2304999928888 của Nguyễn Thị V mở tại Ngân hàng N3 Chi nhánh huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Vật chứng được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 01/10/2024 giữa Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh H điều tra, xác minh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Hà Thị N, Đặng Thị Khánh L, Dương Thị N1 và đồng phạm khác. Nếu có căn cứ thì đề nghị khởi tố và truy tố các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kim Thành.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hạnh